

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MAI SƠN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:
118/2018/HSST

Ngày 28/11/2018

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN, TỈNH SƠN LA**

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nông Văn Thịnh
- *Các hội thẩm nhân dân:*
Ông Hà Văn Sơ – Cán bộ hưu trí
Ông Nguyễn Quang Ngọc – Nguyên giáo viên, Chủ tịch Công đoàn giáo dục huyện.
- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu Huế - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn.
- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Lan Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 123/2018/HS-ST ngày 13/11/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 140/2018/HSST-QĐ ngày 14/11/2018 đối với bị cáo sau:

Quàng Văn P. Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 05/06/2002. Nơi sinh: Huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Bản N, xã N1, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Trình độ học vấn: 05/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Thái. Tiền án, tiền sự: Không.

Con ông: Quàng Văn O, đã chết và bà: Lường Thị O1, sinh năm 1965, hiện đang cư trú tại Bản N, xã N1, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Bị cáo chưa có vợ, con.

Bị cáo bị tạm giữ 06 ngày, hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo: Bà Lường Thị O1, sinh năm 1965 (là mẹ đẻ bị cáo). Trú tại Bản N, xã N1, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Vi Văn Sùm, sinh năm 1962 là bào chữa viên nhân dân. Nghề nghiệp: Phó chủ tịch Ủy ban mặt trận tổ quốc Việt Nam, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Quàng Văn T, sinh năm 1986. Trú quán: Bản N, xã N1, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 24.7.2018 Quàng Văn P đang làm thuê tại khu vực bản Nong Tàu Thái, xã Phiêng Cầm, huyện Mai Sơn thì P nảy sinh ý định tìm mua ma túy sử dụng. Pành nhờ Lò Văn Quý, trú tại bản Nong Tàu Thái, xã Phiêng Cầm là người quen của P chở đi mua hộ 300.000VNĐ hồng phiến và hứa trả công cho Quý 50.000VNĐ, Quý đồng ý. Quý điều khiển xe máy (không có biển kiểm soát) chở P đi về hướng bản Phiêng Phụ A, xã Phiêng Cầm. Khi đi đến quán tạp hóa ven đường thuộc bản Nong Tàu Thái thì Quý dừng lại mua xăng, P trả tiền xăng cho Quý hết 50.000VNĐ. Sau đó Quý tiếp tục chở P đến khu vực sân bóng thuộc bản Phiêng Phụ A thì gặp một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết, Quý hỏi mua 300.000VNĐ hồng phiến và lấy 300.000VNĐ của P đưa cho người đàn ông. Người đàn ông nhận tiền rồi đi vào trong bản, khoảng 10 phút sau quay lại đưa cho Quý 01 gói được gói bằng nilon màu xanh. Quý đưa gói nilon cho P, P mở ra kiểm tra thấy bên trong có 06 viên hồng phiến liền gói lại cất giấu vào túi quần bên trái rồi nhờ Quý chở về nhà tại bản Nhụng Dưới. Khi đi đến đầu bản N, P xuống xe rồi mượn điện thoại của Quý gọi điện cho cậu của P là Quàng Văn T, trú tại bản N đến đO, sau đó Quý điều khiển xe đi về nhà.

Trong lúc chờ T đến đO P đi vào bụi cây ven đường lấy 3,5 viên hồng phiến trong số ma túy vừa mua ra sử dụng bằng hình thức hít. Số hồng phiến còn lại P lấy gói nilon ban đầu gói thành 02 gói, gói thứ nhất chứa 01 viên hồng phiến, gói thứ hai chứa 1,5 viên hồng phiến rồi cầm trong lòng bàn tay trái. Khoảng 30 phút sau T điều khiển xe máy nhãn hiệu Detech (không có biển kiểm soát) đến, P rủ T cùng sử dụng ma túy, T đồng ý và chở P đến khu vực ống cống thuộc bản N. P lấy 0,5 viên bên trong gói chứa 1,5 viên hồng phiến ra cùng T sử dụng bằng hình thức hít. Khi đang sử dụng thì bị tổ công tác Công an huyện Mai Sơn phát hiện bắt quả tang, yêu cầu kiểm tra thì P ném từ trong tay trái ra 02 gói được gói bằng nilon màu xanh cách vị trí P ngồi khoảng 50 cm. Tổ công tác yêu cầu Pành nhặt lên và kiểm tra bên trong gói mỗi gói đều chứa 01 viên nén màu hồng trên bề mặt có chữ “WY”. Qua kiểm tra thu giữ 01 bật lửa ga màu đỏ trong tay phải của P, 01 mảnh giấy bạc đã bị đốt cháy bên cạnh vị trí P ngồi khoảng 50 cm; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu xanh (kèm 01 sim), 01 xe máy nhãn hiệu Dectech màu đen không có biển kiểm soát của Quàng Văn T.

Ngày 25/7/2018 cơ quan CSĐT Công an huyện Mai Sơn phối hợp với phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La tiến hành bóc mở niêm phong, cân tịnh, trích rút mẫu giám định đối với số ma túy đã thu giữ của Quàng Văn P. Kết quả: Tổng khối lượng 02 viên nén màu hồng là 0,2 gam, trích rút toàn bộ ký hiệu M gửi PC54 giám định loại ma túy, khối lượng chất ma túy theo quyết định trưng cầu giám định số 783 ngày 25/7/2018 của cơ quan CSĐT Công an huyện Mai Sơn

Ngày 31.7.2018 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La ra bản kết luận giám định số 914/KLMT, kết luận: *“Mẫu gửi giám định ký hiệu M là ma túy, loại chất Methamphetamine, khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,2 gam”*.

Tại bản cáo trạng số: 101/CT-VKSMS ngày 12/11/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn đã truy tố Quàng Văn P về tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Quàng Văn P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình theo như nội dung đã khai tại Cơ quan điều tra và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày ý kiến tại phiên tòa về nguyên nhân, hoàn cảnh của bị cáo, đồng thời xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì tuổi đời bị cáo còn rất trẻ, chưa nhận thức đúng pháp luật, tạo điều kiện cho bị cáo được cải tạo, giáo dục một thời gian ngắn nhất làm lại cuộc đời.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn tham gia phiên tòa, sau khi trình bày lời luận tội đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Quàng Văn P phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249, Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 91, khoản 4 Điều 98, Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Quàng Văn P từ 9 tháng đến 12 tháng tù giam.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ Luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư do Công an huyện Mai Sơn phát hành, bên trong chứa vỏ bao bì niêm phong tang vật ban đầu cùng các mảnh nilon gói ma túy ban đầu, các mép phong bì được dán kín, tại các mép dán có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong. Một mặt ghi: Vỏ bao bì niêm phong tang vật ban đầu và các mảnh nilon gói ma túy ban đầu vụ Quàng văn P- Tàng trữ trái phép chất ma túy, còn nguyên dấu niêm phong; 01 phong bì do Bưu điện Việt Nam phát hành bên trong chứa 01 bật lửa ga màu đỏ; 01 mảnh giấy bạc bị đốt cháy một bên, các mép phong bì dán kín và có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong.

Trả lại cho Quàng Văn T: 01 điện thoại di động 01 điện thoại Massel vỏ màu xanh (kèm theo sim), các mép phong bì dán kín, tại các mép có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong; 01 xe máy nhãn hiệu Detech (Win) sơn

màu đen, yên xe đã bị rách (không có biển kiểm soát), số khung VDRJQ 152SHHB179093, số máy RPECH8PEF 179093, xe đã qua sử dụng.

Về án phí: Đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] *Về tố tụng*: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mai Sơn, Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân huyện Mai Sơn, Kiểm sát viên, các thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đây là vụ án người phạm tội dưới 18 tuổi, các Cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát đã áp dụng đúng và đầy đủ về thủ tục đặc biệt tại phần thứ bảy, Chương XXVIII về thủ tục tố tụng đối với người dưới 18 tuổi của Bộ luật tố tụng hình sự. Người đại diện hợp pháp của bị cáo không lựa chọn người bào chữa, căn cứ Điều 76, 422 BLTTHS các cơ quan tiến hành tố tụng đã đề nghị ủy ban MTTQ cử bào chữa viên nhân dân để bào chữa cho bị cáo theo quy định.

[2] *Về tình tiết định tội, định khung hình phạt*: Tại phiên tòa bị cáo Quảng Văn P đã khai nhận: Ngày 24/7/2018 P đã dùng số tiền 300.000VNĐ mua ma túy để sử dụng, khi bị cáo đang sử dụng ma túy thì bị tổ công tác Đồn công an Nà Ót, huyện Mai Sơn phát hiện bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng là 0,2gam methamphetamine. Tại phiên tòa bị cáo khai số ma túy bị cáo mua để sử dụng cho bản thân vì bị cáo mới nghiện chất ma túy, ngoài ra không mục đích nào khác. Lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và toàn bộ các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết, chứng cứ mới.

Như vậy, với việc mua 0,2 gam methamphetamine về để sử dụng cho bản thân thì có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Quảng Văn P phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn truy tố bị cáo tại bản cáo trạng số: 101/CT-VKSMS ngày 12/11/2018 là có căn cứ, đúng quy định.

[3] *Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm*: Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm về hình sự. Nhận thức được việc mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo đã bất chấp quy định của pháp luật để phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm vào chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội, tiếp tay cho các đối tượng háms lời có cơ hội lưu thông buôn bán ma túy.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, vì lẽ đó khi lượng hình cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

[4] *Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo*, xét thấy: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, khi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi (được 16 tuổi, 1 tháng, 21 ngày) nên bị cáo được áp dụng các quy định tại Chương XII quy định về người dưới 18 tuổi phạm tội của Bộ luật hình sự. Khi xem xét áp dụng hình phạt Hội đồng xét xử đánh giá toàn diện về nhận thức của bị cáo, nguyên nhân và điều kiện gây ra tội phạm. Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bố mất sớm, mẹ bị cáo bị ốm nặng. Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về việc đã làm. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự sẽ được Hội đồng xét xử áp dụng đối với bị cáo.

Từ sự phân tích trên, căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù giam với mức phạt thỏa đáng, đủ để bị cáo cải tạo trở thành người có ích cho gia đình, xã hội, từ đó có tác dụng giáo dục bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung.

[5] *Về hình phạt bổ sung*: Không áp dụng vì bị cáo dưới 18 tuổi.

[6] *Về vật chứng, xử lý vật chứng*: Cơ quan điều tra đã thu giữ khi bắt quả tang bị cáo những vật chứng gồm: 0,2 gam methamphetamine, sau khi đã trừ trích rút toàn bộ làm mẫu giám định, còn lại vỏ bao bì niêm phong tang vật ban đầu, 01 bật lửa, 01 giấy bạc đã bị đốt cháy một bên, cần tịch thu tiêu hủy theo điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ Luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với chiếc điện thoại Massel thu giữ của bị cáo; 01 xe máy nhãn hiệu Detech (Win) sơn màu đen, yên xe đã bị rách (không có biển kiểm soát), số khung VDRJQ 152SHHB179093, số máy RPECH8PEF 179093, xe đã qua sử dụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định là tài sản của Quảng Văn T, do đó cần trả lại cho chủ sở hữu tài sản theo quy định.

[7] *Về án phí*: Bị cáo thuộc hộ nghèo, cư trú tại xã N1 có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn. Do đó cần áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[8] *Về các vấn đề khác*:

Về nguồn gốc ma túy, theo bị cáo khai nhờ Lò Văn Quý mua của một người đàn ông dân tộc Mông, bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ của người này, việc mua bán không ai chứng kiến nên Cơ quan điều tra không có đủ căn cứ để xác minh là phù hợp.

Đối với Lò Văn Quý, trú tại bản Nong Tàu Thái, xã Phiêng Cầm, huyện Mai Sơn là người bị cáo nhờ đi mua ma túy cùng, Cơ quan điều tra đã nhiều lần xác

minh tại gia đình và chính quyền địa phương để làm rõ hành vi của Quý, tuy nhiên đến nay Lò Văn Quý không có mặt tại nơi cư trú, hiện cơ quan điều tra vẫn đang tiếp tục điều tra theo quy định.

Đối với Quàng Văn T bị phát hiện khi đang cùng bị cáo sử dụng ma túy vào ngày 24.7.2018. Xét hành vi của T chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm vì bản thân chưa có tiền án, tiền sự, Công an huyện Mai Sơn đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Quàng văn T bằng hình thức phạt tiền 1.500.000VNĐ là phù hợp pháp quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Quàng Văn P phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 91, Điều 98 và Điều 101 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Quàng Văn P 9 (chín) tháng tù giam. Thời gian thụ hình tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án phạt tù. Bị cáo được trừ thời gian tạm giữ 06 ngày.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ Luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư do Công an huyện Mai Sơn phát hành, bên trong chứa vỏ bao bì niêm phong tang vật ban đầu cùng các mảnh nilon gói ma túy ban đầu, các mép phong bì được dán kín, tại các mép dán có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong. Một mặt ghi: Vỏ bao bì niêm phong tang vật ban đầu và các mảnh nilon gói ma túy ban đầu vụ Quàng Văn P- Tàng trữ trái phép chất ma túy, còn nguyên dấu niêm phong; 01 phong bì do Bưu điện Việt Nam phát hành bên trong chứa 01 bật lửa ga màu đỏ; 01 mảnh giấy bạc bị đốt cháy một bên, các mép phong bì dán kín và có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong.

Trả lại cho Quàng Văn T: 01 điện thoại di động 01 điện thoại Massel vỏ màu xanh (kèm theo sim); 01 xe máy nhãn hiệu Detech (Win) sơn màu đen, yên xe đã bị rách (không có biển kiểm soát), số khung VDRJQ 152SHHB179093, số maysRPECH8PEF 179093, xe đã qua sử dụng.

3. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Quàng Văn P.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bào chữa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người đại diện hợp pháp cho bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Toà án tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Viện KSND Mai Sơn ;
- Viện KSND tỉnh Sơn La ;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Mai Sơn ;
- Công an huyện Mai Sơn ;
- Chi cục THADS Mai Sơn ;
- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp cho bị cáo ;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nông Văn Thịnh